

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 7 năm 2016

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Về cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Xét Tờ trình số 2704/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

#### **1. Quan điểm hỗ trợ**

- Thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững theo hướng liên kết sản xuất, đổi mới tổ chức sản xuất, chú trọng khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới, trang trại, hộ gia đình sản xuất hàng hóa;

- Cơ chế tập trung hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, hỗ trợ khâu khó, khâu mới, đòi hỏi yêu cầu cao về kỹ thuật, công nghệ, tổ chức sản xuất; bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng cao;

- Hỗ trợ phù hợp với điều kiện của tỉnh, khuyến khích các địa phương bổ sung ngân sách để hỗ trợ cho nông dân; góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân;

- Thực hiện cơ chế, thủ tục hành chính đơn giản giúp người dân dễ tiếp cận được cơ chế và được hưởng đầy đủ, kịp thời các cơ chế hỗ trợ; đảm bảo hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, có hiệu quả, tạo động lực cho người dân chủ động trong đầu tư phát triển.

#### **2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Trong cùng thời gian có nhiều chính sách hoặc có chính sách mới của nhà

nước được ban hành, đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất. Các đối tượng và nội dung hỗ trợ không có trong cơ chế này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ của trung ương hoặc của tỉnh đã ban hành;

- Hỗ trợ sản xuất tập trung phù hợp với quy hoạch; chủng loại giống cây trồng, giống thủy sản được hỗ trợ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố;

- Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ sau đầu tư, hỗ trợ trực tiếp bằng tiền.

### **3. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng**

- Các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình sản xuất hàng hóa quy mô lớn tham gia các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; trường hợp các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước để đầu tư thì không thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết này;

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến điều hành, quản lý, thẩm định, nghiệm thu và sử dụng kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết này.

### **4. Các cơ chế hỗ trợ**

#### **4.1. Hỗ trợ phát triển chè**

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình sản xuất chè xanh tại các huyện Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng, Hạ Hòa, Phù Ninh, Thanh Ba;

- Điều kiện hỗ trợ: Hợp tác xã có diện tích trồng lại chè liền vùng từ 5 ha trở lên; trang trại, hộ gia đình có diện tích trồng lại chè liền vùng từ 2,1 ha trở lên, sử dụng các giống chè chất lượng cao;

- Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ trồng thay thế chè giống cũ bằng các giống chè chất lượng cao phục vụ chế biến chè xanh; tối đa 8 triệu đồng/ha chi phí mua giống; định mức kỹ thuật 20.000 bầu/ha;

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi trồng lại, được nghiệm thu.

#### **4.2. Hỗ trợ phát triển cây bưởi Diễn**

##### **a) Hỗ trợ sản xuất giống**

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình sản xuất giống hoặc có cây bưởi Diễn đề nghị bình tuyển cây đầu dòng;

- Điều kiện hỗ trợ: Có cây bưởi Diễn đủ tiêu chuẩn theo quy định hoặc có vườn ươm đảm bảo tiêu chuẩn có công suất tối thiểu 30.000 cây/năm (có diện tích trên 5.000 m<sup>2</sup>);

- Nội dung, phương thức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 01 lần 100% chi phí bình tuyển cây đầu dòng, tối đa 2,1 triệu đồng/cây. Hỗ trợ sau khi có giấy chứng nhận cây đầu dòng;

+ Hỗ trợ 01 lần chi phí xây dựng vườn sản xuất cây giống, tối đa 200 triệu đồng/vườn. Hỗ trợ sau khi nghiệm thu, vườn ươm đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất cây

giống.

*b) Hỗ trợ trồng mới*

- Đối tượng hỗ trợ: Trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác trồng mới bưởi Diễn trong vùng sản xuất tập trung;

- Điều kiện hỗ trợ: Trang trại có diện tích trồng mới từ 2,1 ha trở lên; hợp tác xã, tổ hợp tác có diện tích trồng mới liền vùng từ 5 ha trở lên, trong đó quy mô hộ từ 0,5 ha tập trung trở lên;

- Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí mua cây giống phục vụ trồng mới, tối đa 8 triệu đồng/ha. Định mức kỹ thuật 400 cây/ha;

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi trồng mới, được nghiệm thu.

**4.3. Hỗ trợ giống lúa chất lượng cao**

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ gia đình liên kết sản xuất lúa chất lượng cao;

- Điều kiện hỗ trợ: Có quy mô diện tích liền vùng từ 10 ha trở lên, áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật;

- Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ chi phí mua giống lúa chất lượng cao để gieo trồng, tối đa 900.000 đồng/ha; định mức kỹ thuật 60 kg/ha;

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 02 vụ/năm (vụ xuân, vụ mùa), hỗ trợ sau khi gieo cấy, được nghiệm thu.

**4.4. Hỗ trợ xử lý chất thải trong chăn nuôi**

- Đối tượng hỗ trợ: Trang trại;

- Điều kiện hỗ trợ: Chăn nuôi lợn có quy mô thường xuyên từ 300 con trở lên, xây dựng và lắp đặt hệ thống công trình Biogas (xây hoặc phủ bạt HDPE) có tổng thể tích từ 100 m<sup>3</sup> trở lên;

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 50% chi phí xây dựng công trình Biogas, tối đa 40 triệu đồng/trang trại;

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi xây dựng, được nghiệm thu.

**4.5. Hỗ trợ phát triển rừng sản xuất**

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại;

- Điều kiện hỗ trợ: Trồng mới rừng sản xuất thâm canh có quy mô liền vùng từ 20 ha trở lên, trong đó quy mô hộ từ 1,0 ha trở lên;

- Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần/chu kỳ chi phí mua cây giống, tối đa 2,5 triệu đồng/ha;

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi trồng mới, được nghiệm thu.

**4.6. Hỗ trợ phát triển thủy sản**

- Đối tượng hỗ trợ: Trang trại;

- Điều kiện hỗ trợ: Có quy mô mặt nước liền khoảnh từ 2,1 ha trở lên, nuôi thâm canh thủy sản;

- Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần/giai đoạn 2016 - 2020 chi phí mua cá giống mới, tối đa 5 triệu đồng/ha và không quá 30 triệu đồng/trang trại;

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau khi mua cá giống, được nghiệm thu.

#### **4.7. Hỗ trợ thuê và dôn đổi đất sản xuất nông nghiệp**

##### **a) Hỗ trợ thuê đất sản xuất nông nghiệp**

- Đối tượng hỗ trợ: Hợp tác xã, trang trại thuê mới đất trồng cây hàng năm hoặc đất đồi (đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất) để sản xuất nông nghiệp;

- Điều kiện hỗ trợ: Có hợp đồng thuê đất, có phương án sản xuất phù hợp với mục đích sử dụng đất được cấp có thẩm quyền cho phép:

+ Diện tích thuê đất: Đối với trang trại tối thiểu 2 ha liền khoảnh (đất trồng cây hàng năm, đất đồi); đối với hợp tác xã tối thiểu 2 ha liền khoảnh đối với đất trồng cây hàng năm, 5 ha liền khoảnh đối với đất đồi;

+ Thời gian thuê đất: Liên tục ít nhất 5 năm đối với đất trồng cây hàng năm, 10 năm đối với đất đồi.

- Nội dung, mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần, tối đa 3 triệu đồng/ha đối với đất trồng cây hàng năm, 2 triệu đồng/ha đối với đất đồi;

- Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ sau khi có hợp đồng; tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất phù hợp với mục đích sử dụng đất.

##### **b) Hỗ trợ dôn đổi đất nông nghiệp**

- Đối tượng hỗ trợ: Chính quyền địa phương cấp xã, thôn, hợp tác xã nông nghiệp, hộ gia đình thực hiện dôn đổi đất trồng cây hàng năm;

- Điều kiện hỗ trợ: Vùng thực hiện dôn đổi phải nằm trên địa bàn 1 xã, có quy mô diện tích liền vùng tối thiểu 30 ha; sau dôn đổi diện tích thửa ruộng bình quân phải đạt 1.080m<sup>2</sup>/thửa trở lên đối với các xã đồng bằng, từ 720m<sup>2</sup>/thửa trở lên đối với các xã trung du, miền núi, số thửa bình quân đạt dưới 5 thửa/hộ;

- Nội dung, mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ cho Ban chỉ đạo dôn điền đổi thửa cấp xã và cấp thôn để tổ chức hội họp, tuyên truyền, xây dựng phương án dôn điền đổi thửa, tối đa 0,5 triệu đồng/ha;

+ Hỗ trợ 100% chi phí cho công tác đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện dôn điền đổi thửa.

#### **5. Nguồn vốn hỗ trợ**

Nguồn vốn hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện. Đối với huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%; các huyện, thành, thị còn lại ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% kinh phí thực hiện.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVIII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh về hỗ trợ các chương trình sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2012 - 2015 và Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 36/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh về hỗ trợ các chương trình sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2012 - 2015./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc**